

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Quản lý đất đai

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
I	Điều kiện dự tuyển	<p>1. Yêu cầu đối với người dự tuyển</p> <p>a) Đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;</p> <p>b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;</p> <p>c) Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.</p> <p>2. Ngành phù hợp được nêu tại khoản 1 Điều này và tại các điều khác của Quy định này là ngành được quy định như sau:</p> <p>a) Là ngành được đào tạo ở trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) trang bị cho người học nền tảng chuyên môn cần thiết để học tiếp chương trình đào tạo thạc sĩ của ngành tương ứng, được quy định cụ thể trong chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo thạc sĩ; cơ sở đào tạo quy định những trường hợp phải hoàn thành yêu cầu học bổ sung trước khi dự tuyển.</p> <p>b) Đối với các ngành quản trị và quản lý, đào tạo theo chương trình thạc sĩ định hướng ứng dụng, ngành phù hợp ở trình độ đại học bao gồm những ngành liên quan trực tiếp tới chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực quản trị, quản lý;</p> <p>3. Ứng viên đáp ứng các yêu cầu quy định tại điểm b khoản 1 Điều này khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:</p> <p>a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên</p>

		<p>mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;</p> <p>b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;</p> <p>c) Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy định này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.</p> <p>4. Ứng viên là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.</p> <p>5. Đối với chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài, ứng viên phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ, cụ thể khi có một trong những văn bằng, chứng chỉ sau đây:</p> <p>a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy;</p> <p>b) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ của ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục 01 của Quy định này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Mục tiêu: Đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực trong quản lý đất đai, có kiến thức chuyên sâu đảm nhiệm nhiệm vụ quản lý, giảng dạy và nghiên cứu khoa học ứng dụng vào thực tế một cách có hiệu quả. Hiểu rõ kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật và có khả năng vận dụng</p>

thành thạo các tiên bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ và công tác quản lý đất đai.

Kiến thức: Làm chủ kiến thức chuyên ngành về quy hoạch sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính, hệ thống thông tin địa lý, công nghệ thông tin, viễn thám, pháp luật và thanh tra đất đai, thống kê đất đai, định giá đất và bất động sản, quản lý và khai thác tài nguyên đất đai, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo; có tư duy phản biện, có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo cụ thể qua các nội dung sau:

- Có kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết những vấn đề lý luận, thực tiễn công việc.

- Hiểu biết sâu và vận dụng tốt các kiến thức pháp luật đất đai ứng dụng, thanh tra đất đai, các thông tư, nghị định và quy định về lĩnh vực chuyên ngành quản lý đất đai.

- Nắm vững các kiến thức về quản lý, đánh giá và quy hoạch sử dụng đất đai ứng dụng, cũng như các kiến thức về trắc địa, kỹ thuật bản đồ địa chính, hệ thống thông tin địa lý (GIS).

- Có kiến thức sâu về quản lý đất đai và quản lý đô thị như: kiểm kê & chỉnh lý biến động đất đai, quản lý đô thị.

- Có kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học và tư duy hệ thống để hỗ trợ giải quyết công việc chuyên môn

- Có kiến thức chuyên môn sâu về kỹ thuật, công nghệ như: đo đạc thành lập bản đồ địa chính, xử lý số liệu đo đạc, quản lý thông tin đất đai LIM/LIS, viễn thám ứng dụng trong quản lý đất đai

- Có khả năng vận dụng các kiến thức về pháp luật đất đai trong quản lý nhà nước về đất đai, thanh tra, và giải quyết tranh chấp đất đai.

- Có kiến thức chuyên môn sâu về khối kiến thức quy hoạch, quản lý và bảo tồn tài nguyên đất đai như: quy hoạch phân bổ sử dụng đất, quy hoạch và phát triển nông thôn, quy hoạch phát triển vùng và đô thị, phát triển bền vững tài nguyên đất, khai thác và bảo tồn tài nguyên đất, dự báo biến động tài nguyên đất đai.

- Nắm vững, phân tích được biến động giá đất, thị trường nhà đất thông qua khối kiến thức: kinh tế tài nguyên đất đai, Quản lý & Phân tích thị trường bất động sản, phân tích sinh kế trong thay đổi sử dụng đất.

- Có kiến thức thực tiễn chuyên ngành Quản lý đất đai thông qua thực tập chuyên ngành QLĐĐ và thực hiện luận văn tốt nghiệp.

Kỹ năng:

- Thành thạo kỹ thuật đo đạc cao trình, đo đạc địa chính, tính toán bình sai các dạng lưới đường chuyên.

- Có khả năng giải đoán ảnh viễn thám, thành lập bản đồ địa chính, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ thổ nhưỡng, các loại bản đồ chuyên đề khác.

- Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành Quản lý đất đai và các phần mềm hỗ trợ khác theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường như: Microstation, Famis, Sketchup, Mapinfo, Arcgis Desktop, ENVI.

- Có khả năng thực hiện, tư vấn trong lĩnh vực quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông nghiệp, quy hoạch nông thôn mới.

- Tham gia tư vấn về giá đất, thẩm định giá, bất động sản.

- Ứng dụng các phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật hiện đại trong lĩnh vực quản lý đất đai.

- Có năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) phục vụ cho nghiên cứu và đọc tài liệu chuyên ngành.

- Có tư duy phân tích hệ thống và sáng tạo, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.

- Có kỹ năng báo cáo, thuyết trình và thảo luận trước đám đông kết hợp với việc sử dụng ngôn ngữ, thời gian và phương tiện hỗ trợ phù hợp.

- Có năng lực giao tiếp và quan hệ cộng đồng, đàm phán với các đối tác trong các dự án liên quan.

- Có khả năng phân tích và đề xuất các chính sách, biện pháp phục vụ cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực tài nguyên đất đai có hiệu quả.

- Mềm dẻo và linh hoạt trong tổng hợp, phân tích, đánh giá, dự báo, lập kế hoạch và đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề.

		<p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cao. - Thái độ làm việc nghiêm túc, có ý thức vượt khó vươn lên trong học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ và công tác. - Thái độ giao tiếp lịch sự, có ý thức xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tích cực và làm việc theo hiến pháp và pháp luật. - Có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật, hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp, có ý thức trách nhiệm đối với đất nước. <p>Ngoại ngữ: B1</p>
III	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Khả năng làm việc độc lập; Vận dụng các kỹ năng và sự phát triển công nghệ thông tin, phân tích chỉ tiêu trong lĩnh vực nghiên cứu địa chính, quản lý tài nguyên, quy hoạch, khai thác và sử dụng tài nguyên đất đai một cách có hiệu quả.</p> <p>Có khả năng giải quyết công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo;</p> <p>Có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực quản lý đất đai.</p> <p>Có khả năng học tập và cơ hội học tập bậc cao hơn Tiến sĩ ngành quản lý đất đai.</p> <p>Có khả năng học tập và trao đổi nước ngoài.</p>
IV	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Các cơ quan tài nguyên và môi trường từ trung ương đến địa phương, Văn phòng UBND các cấp, Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường; Sở Khoa học công nghệ; Trung tâm ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ; Sở Xây dựng; Các phòng quản lý đô thị, Văn phòng đăng ký đất đai; Các Cty tư vấn đo đạc, thiết kế, quy hoạch sử dụng đất.</p>
V	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	

Chương trình đào tạo chi tiết

Tổng số tín chỉ: 60TC.

Thời gian đào tạo: 2 năm.

<i>Mã số học phần</i>	<i>Tên học phần</i>	<i>Khối lượng (tín chỉ)</i>
-----------------------	---------------------	-----------------------------

<i>Phần chữ</i>	<i>Phần số</i>		<i>Tổng số</i>	<i>Lý thuyết</i>	<i>TH, TN, TL</i>
A – Phần kiến thức chung			6	5	2
QDTH	501	Triết học (<i>Philosophy</i>)	3	3	1
QDTA	502	Tiếng Anh (<i>English for general purposes</i>)	3	2	1
B – Phần kiến thức cơ sở			16	9	5
B1-Các học phần bắt buộc			12	8,5	3,5
QDTD	503	Trắc địa nâng cao (<i>Advance Survey</i>)	2	1,5	0,5
QDPL	504	Hệ thống pháp luật về quản lý đất đai (<i>Law System on land management</i>)	2	1,5	0,5
QDVT	505	Công nghệ Viễn thám và GPS trong quản lý đất đai (<i>Remote sensing technology and global position System in Land management</i>)	2	1,5	0,5
QDBV	506	Quản lý sử dụng đất nông nghiệp bền vững (<i>Sustainable agricultural Land Use and Management</i>)	3	2	1
QDNC	507	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong quản lý đất đai (<i>Research Methods on land management</i>)	3	2	1
B2-Các học phần tự chọn			4	2,5	1,5
QDKT	508	Kinh tế tài nguyên đất (<i>Land Resoures Economics</i>)	2	1,5	0,5
QDNN	509	Hệ thống nông nghiệp (<i>Farming System</i>)	2	1,5	0,5
QDLV	510	Quản lý lưu vực tổng hợp (<i>Integrated watershed management</i>)	2	1,5	0,5
QDAC	511	Tiếng Anh chuyên ngành (<i>English for special purposes</i>)	2	1	1
C- Phần kiến thức chuyên ngành			26	18	7
C1- Các học phần bắt buộc			18	13,5	5,5

QDQH	512	Quy hoạch sử dụng đất bền vững (<i>Sustainable Land use Planning</i>)	2	1,5	0,5
QDMT	513	Quản lý tài nguyên môi trường và phát triển bền vững (<i>Management on Natural Resources and Sustainable Development</i>)	2	1,5	0,5
QDDL	514	Hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai (<i>Land Database System</i>)	2	2	1
QDQP	515	Hệ thống quản lý đất đai phát triển (<i>Development Land management System</i>)	2	1,5	0,5
QDDG	516	Quản lý địa giới hành chính (<i>Administrative boundaries Management</i>)	2	1,5	0,5
QDTT	517	Thanh tra và kiểm soát sử dụng đất (<i>Land Inspectorate and Land use Control</i>)	2	1,5	0,5
QDTC	518	Tài chính đất đai (<i>Land Finance</i>)	2	1,5	0,5
QDDS	519	Thị trường bất động sản nâng cao (<i>Real estate market Management in Advances</i>)	2	1,5	0,5
QDNT	520	Quản lý quy hoạch nông thôn (<i>Rural Planning Management</i>)	2	1,5	0,5
C2- Các học phần tự chọn			8	4,5	1,5
QDSE	521	Seminar	2		2
QDDT	522	Quy hoạch và quản lý đất đô thị (<i>Urban land Planning and Management</i>)	2	1,5	0,5
QDTD	523	Thẩm định giá bất động sản (<i>Expertising on real state price</i>)	2	1,5	0,5
QDMT	524	Quản lý tài nguyên nước và khoáng sản (<i>Water and mineral resources management</i>)	2	1,5	0,5
QDDA	525	Quản lý dự án đầu tư bất động sản (<i>Project management of real estate investment</i>)	2	1,5	0,5
QDCQ	526	Quy hoạch sinh thái cảnh quan (<i>Landscape ecological planning</i>)	2	1,5	0,5
QDKG	527	Quy hoạch không gian (<i>Spatial Planing</i>)	2	1,5	0,5
QDPT	528	Ứng dụng Phong thủy học trong quy hoạch sử dụng đất (<i>Feng Shui Applications in land mangagement</i>)	2	1,5	0,5

QDCS	529	Chính sách đất đai (<i>Land policy</i>)	2	1,5	0,5
D- Luận văn tốt nghiệp			12		
Tổng cộng			60		